

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự 18 – BT5 – KĐT. Pháp Vân – Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại: 04.36830516 Fax: 04.36830578



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Giới thiệu chung về công ty:

Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Tên giao dịch: JV., JSC

Trụ sở chính: Biệt thự số 18, BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 36830516

Fax: (04) 36830578

Email: jandv@hn.vnn.vn

Website: www.ytevietnhat.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ: 242.000.000.000 đồng

Giấy Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 01011788800 do Sở
CNĐKKD: kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 09 năm 2010

Ngành nghề

kinh doanh:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;
- Buôn bán hàng điện, điện tử và thiết bị điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông, máy tính và thiết bị có liên quan, công nghệ tin học, phần mềm ứng dụng tin học liên quan đến thiết bị y tế
- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử;
- Kinh doanh phòng khám đa khoa

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2001

Công ty Cổ phần Thiết Bị Y tế Việt Nhật tiền thân là công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, được thành lập vào ngày 27/09/2001 với ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, cho thuê Thiết bị y tế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì Thiết bị y tế. Trong những ngày đầu thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 6 tỷ đồng, nhân sự công ty chỉ có 05 người bao gồm lãnh đạo công ty, kế toán, kinh doanh, và kỹ thuật

Năm 2002

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật chính thức trở thành đại lý độc quyền về thiết bị y tế của Công ty Hitachi Medical System tại Việt Nam, chuyển cung cấp các dòng sản phẩm chính máy cộng hưởng từ (MRI), máy chụp cắt lớp vi tính (CT-scanner system), máy X-quang (X-ray system), máy siêu âm (Ultrasound-scanner system).

Cũng trong năm này, Công ty bắt đầu thiết lập quan hệ với một số bệnh viện lớn qua các hợp đồng liên kết khai thác máy như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện đa khoa các tỉnh Thái Bình, Đà Nẵng, Kiên Giang.... Đi cùng với sự phát triển của công ty, số lượng nhân viên của Công ty tăng lên 27 người.

Năm 2003

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật trở thành nhà phân phối thiết bị cho một số hãng nổi tiếng trên thế giới như Nemoto (máy bơm thuốc cân quang/cân từ tự động), ELK (máy in, máy đo huyết áp tự động...), KINKY Roentgen (máy X- quang răng...)

Năm 2004-2005

Công ty TNHH Thiết Bị Y tế Việt Nhật được tập đoàn Toray Medical lựa chọn là nhà phân phối thiết bị máy thận nhân tạo tại Việt Nam

Số nhân viên của công ty vào thời điểm này đã là 73 người theo nhu cầu sản xuất kinh doanh mới

Năm 2006

Căn cứ vào nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty Việt Nhật mở thêm Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2007

Tháng 05/2007, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật đã nghiên cứu thành công và cho ra mắt hệ thống xe khám bệnh lưu động đầu tiên tại Việt Nam. Trên xe có gắn các thiết bị y tế hiện đại: Siêu âm, X-quang kỹ thuật số, máy xét nghiệm...

Tháng 07/2007, Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt Nhật ký hợp đồng phân phối với Carestream Kodax trở thành nhà phân phối X-quang kỹ thuật số DR/CR, máy in và vật tư đi kèm
Cũng trong năm này, Công ty trở thành nhà phân phối của hãng Fuji, chuyên cung cấp các sản phẩm hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số tại Việt Nam.

Năm 2008

Công ty Việt Nhật hoàn thành xong Trung tâm kỹ thuật cao tại 22- Nguyễn Bình Khiêm- Hà Nội liên kết với Bệnh viện y học cổ truyền TW. Tại trung tâm, công ty đã đầu tư máy thận nhân tạo, máy Cộng hưởng từ, máy xét nghiệm lâm sàng, máy nội soi để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Năm 2009

Đầu năm 2009, Công ty đã kết hợp với các chuyên gia kỹ thuật hàng đầu của Nhật Bản (kỹ sư với trên 30 năm kinh nghiệm) thành lập ra Trung tâm nghiên cứu sản xuất Máy X- quang tại Việt Nam.

Trong cùng thời gian đầu năm 2009, công ty đã tiến hành ký hợp đồng đầu tư xây dựng Khu khám chữa bệnh chất lượng cao (thời gian đầu tư: 49 năm) với Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tại TP. Việt Trì. Khu khám chữa bệnh chất lượng cao với 200 giường và các Thiết bị y tế hiện đại, tiện nghi như: máy Cộng hưởng từ siêu dẫn, CT- scanner đa lát, X- quang số hóa, giường bệnh gắn mô tô, phòng mổ, bàn mổ hiện đại,... chắc chắn sẽ là nơi điều trị, khám chữa bệnh hiệu quả cho người dân.

Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật trở thành đại lý cho một số công ty: Kaigen Corporation về dược phẩm, máy nội soi và máy khử trùng dụng cụ nội soi.

Trong thời gian này, Công ty đã hoàn tất thủ tục và thành lập Phòng khám bệnh đa khoa Việt Nhật tại 571- Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội nhằm phục vụ cho nhu cầu khám lưu động tại các Khu công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ.

Năm 2010

Công ty đã ký hợp đồng phân phối độc quyền sản phẩm thuốc nhỏ mắt của hãng Senjiu- Nhật Bản Căn cứ vào nhu cầu vốn để mở rộng kinh doanh, ngày 09/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 242 tỷ đồng.

Ngày 27/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật theo Giấy phép ĐKKD và đăng ký thuế số 0101178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010.

Năm 2011

Năm 2011 đánh dấu việc công ty CP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật chính thức chào sàn và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 6.

Ngày 17/12/2012, Đại hội cổ đông bất thường 2011 đã thông qua việc chi trả cổ tức dự kiến là 30%, trong đó, 20% chi trả bằng tiền mặt, 10% chi trả bằng cổ phiếu. Đồng thời công ty tiến hành biểu quyết thông qua việc tăng vốn từ 242 tỷ đồng lên 322 tỷ đồng, phát hành thêm 8 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

3. Định hướng phát triển:

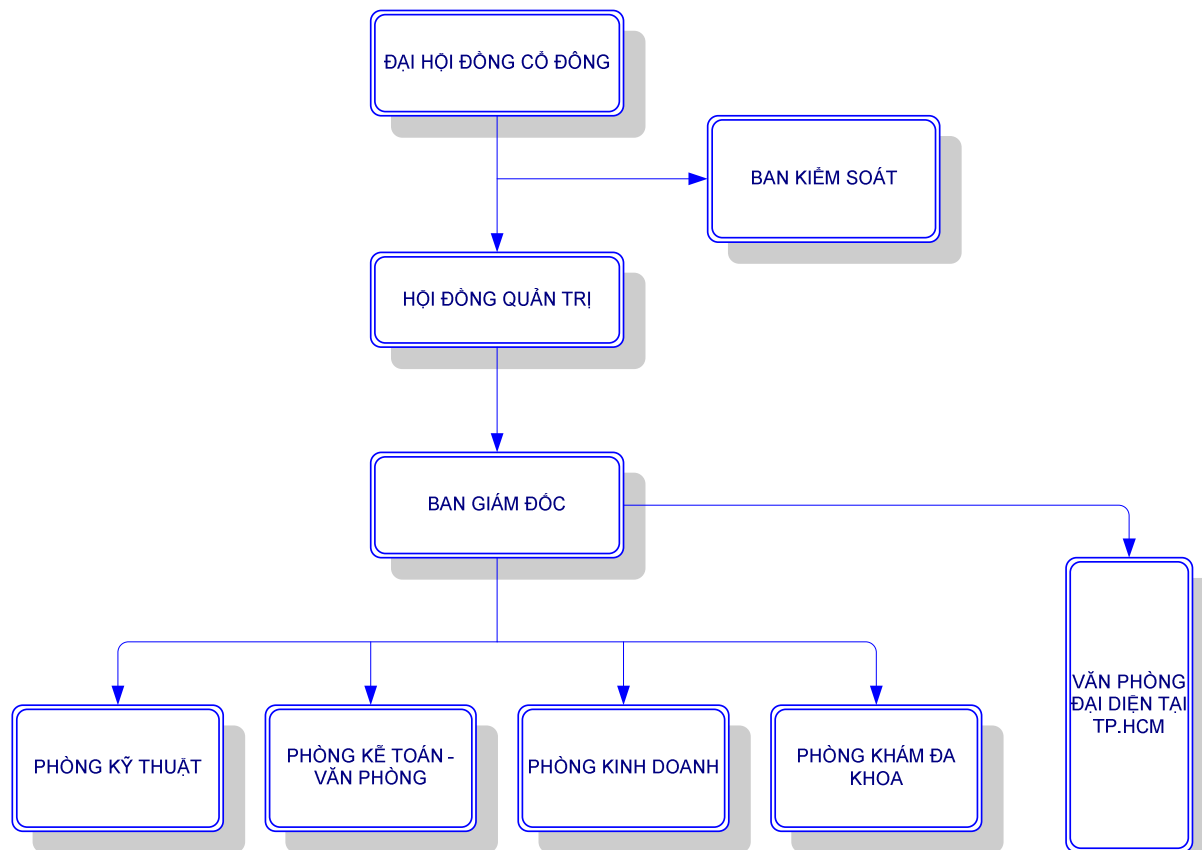
Năm 2011 với những khó khăn và thách thức đối với Việt Nhật do tình hình lạm phát, nguồn ngoại tệ, lãi vay tăng cao. Tuy nhiên, với sự đồng lòng nhất trí của Hội đồng quản trị cũng như Ban giám đốc, Công ty Việt Nhật vẫn giữ định hướng chiến lược đưa mức tăng trưởng trên 50% trong năm 2011, trong đó tập trung vào các lĩnh vực:

- Cung cấp Thiết bị Chẩn đoán hình ảnh cho các dự án như dự án Nguồn Bảo hiểm y tế, dự án World Bank, Trái phiếu chính phủ, các Bệnh viện tư nhân, phòng khám,...
- Tăng cường đầu tư, liên kết các sản phẩm như Máy CT- Scanner, Máy Cộng hưởng từ cho các Bệnh viện đa khoa tỉnh, đa khoa khu vực; đầu tư liên kết các sản phẩm X- quang số hóa cho các Bệnh viện tuyến huyện.
- Triển khai cung cấp các vật tư tiêu hao cho tất cả các Bệnh viện từ tuyến Trung ương tới địa phương, các bệnh viện, phòng khám tư.
- Tăng cường hiện đại hóa, đầu tư vào dịch vụ khám lưu động nhằm đưa ra các giải pháp khám bệnh trọn gói tốt nhất cho các Khu công nghiệp, các doanh nghiệp tại khắp các tỉnh thành trên cả nước.

II. J&V NĂM 2011

1. Cơ cấu tổ chức và quản lý

*** Sơ đồ cơ cấu tổ chức**



* Diễn giải

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật có 08 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

- Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát

hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 02 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

- Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty hiện có 03 phó giám đốc bao gồm:

Phó Giám đốc Quản lý chung: Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý công ty khi Giám đốc vắng mặt, cùng Giám đốc điều hành, giám sát mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Phó Giám đốc Kinh doanh: Chịu sự quản lý của Giám đốc và Phó Giám đốc Quản lý chung; Quản lý, giám sát trực tiếp tình hình hoạt động kinh doanh của công ty; Lập kế hoạch kinh doanh, các chiến lược quảng bá, marketing thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh và các sản phẩm mới; Liên hệ với các đối tác nước ngoài về sản phẩm, giá cả sản phẩm, tìm kiếm các sản phẩm và các đối tác mới; Trao đổi với các đối tác nước ngoài để đào tạo kinh doanh cho công ty (đào tạo trong nước và nước ngoài).

Phó Giám đốc Kỹ thuật: Chịu sự quản lý của Giám đốc và Phó Giám đốc quản lý chung; Quản lý, giám sát trực tiếp toàn bộ các hoạt động liên quan đến kỹ thuật của công ty như: Lắp đặt máy móc, thiết bị, bảo hành, bảo trì, các hoạt động dịch vụ; Liên hệ với các đối tác nước ngoài trong việc cung cấp các linh kiện, các bộ phận thay thế phục vụ cho công tác bảo hành, bảo trì các sản phẩm của công ty và cho khách hàng; Trao đổi với các đối tác nước ngoài để đào tạo đội ngũ kỹ sư (đào tạo trong nước và nước ngoài)

- Các phòng ban chức năng

+ *Phòng kinh doanh:*

Trực tiếp tiếp xúc với khách hàng (đã được Công ty phân công theo từng tỉnh), chăm sóc, theo dõi nhu cầu của khách hàng để cung cấp các sản phẩm, thiết bị y tế, tạo doanh thu cho công ty.

Trực tiếp tham gia các hoạt động Marketing, quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới các khách hàng trên khắp cả nước.

Tham gia đấu thầu cung cấp sản phẩm theo từng gói thầu (TráI phiếu chính phủ, Ngân sách Bộ, Sở y tế, Ngân sách của Tỉnh hoặc các Bệnh viện, các dự án như World Bank, Jica,...)

Theo dõi, ngoại giao, quản lý hoạt động liên kết Thiết bị y tế tại các bệnh viện đặt máy liên kết của công ty.

Làm các công việc trực tiếp liên quan đến lĩnh vực kinh doanh.

+ Phòng Kế toán- Văn phòng:

Thực hiện các công việc trực tiếp liên quan đến tài chính, kế toán của công ty như: Lập báo cáo tài chính, theo dõi thu- chi, theo dõi Nhập- Xuất- Tồn hàng hóa, theo dõi công nợ, lập báo cáo gửi cơ quan Thuế hàng tháng và các cơ quan chức năng khác.

Lập kế hoạch tài chính báo cáo cho Giám đốc để có kế hoạch điều phối vốn phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

Chịu trách nhiệm lập báo cáo, theo dõi, quản lý về chế độ, chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp, Bảo hiểm XH, BHYT, ... và các chế độ khác cho người lao động (CBCNV công ty)

Trực tiếp quản lý, theo dõi về tình hình nhân sự trong công ty.

Các công việc khác liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán.

+ Phòng Kỹ thuật:

Bộ phận Kỹ sư:

Trực tiếp lắp đặt, bảo hành, bảo trì hướng dẫn vận hành sản phẩm đến tay khách mua hàng.

Quản lý danh sách khách hàng đã mua sản phẩm công ty, trực tiếp tham gia các công việc Marketing để ký các hợp đồng service với khách hàng.

Theo dõi, giám sát và xử lý các sự cố kỹ thuật đối với các Thiết bị đầu tư liên kết tại các Bệnh viện.

Làm các công việc liên quan đến kỹ thuật

+ Bộ phận Kỹ thuật viên

Trực tiếp quản lý, theo dõi Thiết bị liên kết tại các Bệnh viện, quản lý doanh số thu được từ các Thiết bị liên kết để cuối tháng báo cáo với Công ty.

+ Phòng khám đa khoa

Năm 2007, Công ty đưa vào khai thác, vận hành hệ thống xe khám bệnh lưu động lần đầu tiên với các thiết bị y tế hiện đại nhất nhằm phục vụ nhu cầu khám lưu động tại các khu Công nghiệp lớn và công tác khám chữa bệnh tại chỗ.

+ Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh có nhiệm vụ chính là đại diện cho Công ty tìm kiếm, phát triển các cơ hội kinh doanh và thực hiện các hợp đồng đã ký kết của Công ty tại khu phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào). Cơ cấu tổ chức và chức năng hoạt động cũng giống như Trụ sở công ty, chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của các Phòng ban tại trụ sở công ty.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

* Tình hình kinh doanh năm 2011:

Năm 2011 đã đánh dấu sự phát triển với những cột mốc đáng nhớ như Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/06/2011.

Vượt qua những khó khăn khách quan của nền kinh tế như lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, ... tình hình kinh doanh của J&V vẫn tăng trưởng với tổng doanh thu năm 2011 đạt trên 605 tỷ đồng, tăng 43,54% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 134,805 tỷ đồng, tăng 75,99 % so với năm 2010. Với kết quả đã đạt được, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 vào ngày 17/12/2011 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức dự kiến là 30% . Trong đó 20% đã chi trả bằng tiền mặt ngày 27/2/2012. Ngoài ra, đại hội cũng thông qua việc phát hành thêm 8 triệu cổ phiếu tăng vốn từ 242 tỷ đồng lên 322 tỷ đồng.

* Kế hoạch năm 2012:

Với mong muốn tăng cường đầu tư Thiết bị chẩn đoán hình ảnh cho toàn bộ các Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện huyện trên khắp cả nước, Việt Nhật đang nỗ lực triển khai các hợp đồng liên kết với các Bệnh viện để đưa các Thiết bị y tế như Máy chụp cắt lớp điện toán CT-Scanner, Máy Cộng hưởng từ, Máy X- quang số hóa nhằm phục vụ nhu cầu chẩn đoán, khám chữa bệnh kịp thời cho nhân dân. Dự kiến trong năm 2012, Công ty đầu tư khoảng 40 dự án Liên kết Thiết bị y tế tại các Bệnh viện Trung ương, Bệnh viện đa khoa tỉnh và các Bệnh viện tuyến huyện.

Song song với việc đầu tư, liên kết, công ty còn tập trung, chú trọng vào lĩnh vực cung cấp vật tư tiêu hao cho toàn bộ các bệnh viện, phòng khám trên khắp cả nước.

Năm 2012, Công ty sẽ triển khai, thực hiện các dự án lớn cung cấp Thiết bị y tế cho các Bệnh viện như dự án Trái phiếu chính phủ, dự án Bảo hiểm xã hội, dự án WB, Bên cạnh đó

các dự án cung cấp thiết bị trọn gói cho các Bệnh viện tư, bệnh viện mới thành lập, ... cũng được công ty chú trọng thực hiện.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- **Khả năng sinh lời:**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
Lãi gộp/ Doanh thu	38.82%	32.85%
Lợi nhuận thuần/Doanh thu	28.72%	23.98%
Lãi ròng/Doanh thu	22.27%	18.16%

- **Khả năng thanh toán:**

	Năm 2011	Năm 2010
Hệ số thanh toán hiện thời	1.58	1,66
Hệ số thanh toán nhanh	1.36	1,16

- **Tổng số cổ phiếu của công ty tính đến ngày 31/12/2011:**

	Số lượng	Giá trị (VND)	Tỷ trọng
Cổ phiếu phổ thông	24.200.000	242.000.000.000	100%
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0%
Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng số cổ phiếu	24.200.000	242.000.000.000	100%

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO KỶ NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 25

12,

3 T

M H

ĐÁP

À C

T

1. T

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Hường	Chủ tịch
Bà Nguyễn Phương Hạnh	Thành viên
Ông Phạm Văn Thanh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên
Bà Hồ Bích Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Điền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 06 năm 2011)
Bà Đặng Thập Nương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 06 năm 2011)
Bà Đặng Nhị Nương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 06 năm 2011)

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Hường	Giám đốc
Bà Nguyễn Phương Hạnh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Thanh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

C.T.
Y
TU HẠN
I VÀ
HÌNH
P. H.A

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Văn Hường

Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

T. NH. H. ★
N. O. I



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Address: Room 3203, 32th Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.
Tel: +84.4 222 12 891 Fax: +84.4 222 12 892 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 2677 /2012/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 15 tháng 03 năm 2012 từ trang 5 đến trang 25 kèm theo. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2 và 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Công tác kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Khúc Đình Dũng

Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0748/KTV

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1402/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		555.339.164.211	262.261.235.191
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		31.167.992.710	2.407.146.924
1. Tiền	111	V.1	31.167.992.710	2.407.146.924
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		434.543.354.841	177.870.042.615
1. Phải thu khách hàng	131		421.212.879.107	175.741.067.258
2. Trả trước cho người bán	132		13.259.831.134	2.098.870.357
5. Các khoản phải thu khác	135		70.644.600	30.105.000
IV. Hàng tồn kho	140		77.110.792.345	79.246.237.104
1. Hàng tồn kho	141	V.2	77.110.792.345	79.246.237.104
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.517.024.315	2.737.808.548
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		3.620.001	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.3	12.513.404.314	2.737.808.548
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.583.033.065	203.596.307.065
II. Tài sản cố định	220		196.583.033.065	194.442.835.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	192.130.790.329	184.249.169.007
- Nguyên giá	222		334.423.742.556	281.267.994.103
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(142.292.952.227)	(97.018.825.096)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.5	4.452.242.736	10.193.666.386
- Nguyên giá	225		34.448.541.900	34.448.541.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(29.996.299.164)	(24.254.875.514)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		17.000.000	17.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.000.000)	(17.000.000)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.000.000.000	7.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.7	7.000.000.000	7.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	2.153.471.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	-	2.153.471.672
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		758.922.197.276	465.857.542.256

TR
K
TL
HOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Mẫu B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		383.148.549.799	176.489.739.767
I. Nợ ngắn hạn	310		351.299.349.799	158.119.365.767
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	99.628.175.327	70.978.387.965
2. Phải trả người bán	312		121.842.994.835	38.884.232.174
3. Người mua trả tiền trước	313		2.603.767.411	14.409.309.372
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	77.122.564.844	33.156.533.185
5. Phải trả người lao động	315		1.178.270.332	690.903.071
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	48.923.577.050	-
II. Nợ dài hạn	330		31.849.200.000	18.370.374.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10.412.610.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.12	31.849.200.000	7.957.764.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		375.773.647.477	289.367.802.489
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	375.773.647.477	289.367.802.489
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		242.000.000.000	242.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.883.130.821	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		131.890.516.656	47.367.802.489
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		758.922.197.276	465.857.542.256



Lê Văn Hương
Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

Hồ Bích Ngọc
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	605.380.968.275	178.466.447.697
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	605.380.968.275	178.466.447.697
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	370.349.467.468	112.418.500.688
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		235.031.500.807	66.047.947.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.399.692.981	410.225.141
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	34.775.651.486	6.100.741.395
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.326.033.508	3.014.153.243
8. Chi phí bán hàng	24		1.348.967.665	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		26.466.261.167	11.368.127.535
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		173.840.313.470	48.989.303.220
11. Thu nhập khác	31		7.890.601.231	1.257.016.992
12. Chi phí khác	32		1.964.302.585	22.937.725
13. Lợi nhuận khác	40		5.926.298.646	1.234.079.267
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.5	179.766.612.116	50.223.382.487
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	44.960.767.128	12.560.766.053
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		134.805.844.988	37.662.616.434
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	5.570	1.556



Lê Văn Hường
Giám đốc
Ngày 15 tháng 03 năm 2012

Hồ Bích Ngọc
Kế toán trưởng

177
ÔNG
NHIỆ
M TO
IN TÀ
JOC
MAI

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
 Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	179.766.612.116	50.223.382.487
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao TSCĐ	02	54.418.217.446	15.587.813.648
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.241.120.276	1.315.961.775
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.690.755.267)	(158.974.925)
- Chi phí lãi vay	06	22.326.033.508	3.014.153.243
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	254.061.228.079	69.982.336.228
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(266.452.527.993)	(54.850.044.601)
- Tăng hàng tồn kho	10	2.135.444.759	40.417.096.000
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	61.848.057.092	(95.605.207.371)
- Tăng chi phí trả trước	12	2.153.471.672	387.898.855
- Tiền lãi vay đã trả	13	(22.326.033.508)	(3.014.153.243)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.436.357.826)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	50.983.898.524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.983.282.275	8.301.824.392
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(53.155.748.453)	(11.907.702.336)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	7.203.771.429	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	188.317.173	158.974.925
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(45.763.659.851)	(11.748.727.411)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	256.026.630.764	51.088.657.791
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(202.760.298.402)	(43.645.320.898)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(725.109.000)	(1.589.286.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	52.541.223.362	5.854.049.943
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	28.760.845.786	2.407.146.924
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.407.146.924	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.167.992.710	2.407.146.924



Lê Văn Hương

Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

123-
 TỶ
 HỮU
 AN V
 CHỈ
 TẾ
 TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 09 năm 2010. Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật. Theo đó, toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật được chuyển sang từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty là 242.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Biệt thự số 18 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 210 người.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế;
- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử; và
- Phòng khám đa khoa (không kinh doanh tại trụ sở).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về việc hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ Kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn.

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải thu, theo từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết phải thu ngắn hạn, phải thu dài hạn và ghi chép theo từng lần thanh toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THÀNH
VỚI

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MAU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Hàng tồn kho (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định Kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Phương tiện, dụng cụ quản lý	03 - 08

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn. Tài sản đi thuê tài chính của Công ty là các máy móc thiết bị y tế và được Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng sáu (06) năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị website của Công ty. Giá trị website được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm. Công ty đã trích hết khấu hao giá trị website.

Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ và các chi phí phát sinh phục vụ hoạt động liên kết với các bệnh viện được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 02 năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư số 201/2009/TT-BTC quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản mục phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu, chi phí*****Doanh thu bán hàng***

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan đến hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với hoạt động liên kết với các bệnh viện, doanh thu được ghi nhận căn cứ vào Biên bản đối chiếu hàng tháng giữa Công ty và bệnh viện.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí

Chi phí hoạt động phát sinh trong năm được tập hợp theo thực tế phát sinh và ước tính đúng kỳ kế toán.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

101
CẾ
ÁCH
IỀM
VÀI
QU
G A

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MAU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Thuế**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

771
NG
HIỆM
TOA
TÀI
ĐC
AI

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	18.526.148.255	1.135.597.925
Tiền gửi ngân hàng	12.641.844.455	1.271.548.999
Cộng	31.167.992.710	2.407.146.924

2. Hàng tồn kho

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	14.197.878.996	-
Hàng hóa	62.912.913.349	79.246.237.104
Cộng	77.110.792.345	79.246.237.104

Hàng hóa tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là các máy móc thiết bị, dụng cụ y tế. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, hàng hóa với giá trị là 41.072.218.488 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng.

3. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tạm ứng	10.172.013.365	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.341.390.949	2.737.808.548
Cộng	12.513.404.314	2.737.808.548

23
TỶ
HỮU
N
CH
Ê
TP

HÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

liệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tử Hiệp
hướng Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

ác Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

MAU B 09 - DN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

4. Tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ

- Tại ngày 01/01/2011
- Mua trong năm
- Thanh lý, nhượng bán
- Giảm khác
- Tại ngày 31/12/2011

Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
VND	VND	VND	VND	VND
947.314.756	264.599.942.867	15.396.596.166	324.140.314	281.267.994.103
-	57.772.001.705	516.621.964	99.203.175	58.387.826.844
-	(5.104.000.000)	-	-	(5.104.000.000)
(128.078.391)	-	-	-	(128.078.391)
819.236.365	317.267.944.572	15.913.218.130	423.343.489	334.423.742.556

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

- Tại ngày 01/01/2011
- Khấu hao trong năm
- Thanh lý, nhượng bán
- Giảm khác
- Tại ngày 31/12/2011

83.654.615	90.435.889.895	6.256.617.604	242.662.982	97.018.825.096
103.270.035	46.331.364.763	2.254.652.852	52.410.831	48.741.698.481
-	(3.402.666.665)	-	-	(3.402.666.665)
(64.904.685)	-	-	-	(64.904.685)
122.019.965	133.364.587.993	8.511.270.456	295.073.813	142.292.952.227

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

- Tại ngày 01/01/2011
- Tại ngày 31/12/2011

863.660.141	174.164.052.972	9.139.978.562	81.477.332	184.249.169.007
697.216.400	183.903.356.579	7.401.947.674	128.269.676	192.130.790.329

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp cầm cố cho các khoản vay là 88.759.310.965 đồng, nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 5.700.682.011 đồng.

Theo hợp đồng liên doanh liên kết đầu tư giữa Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật (nay là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ký ngày 10 tháng 09 năm 2007, Công ty hợp tác với Bệnh viện để đầu tư xây dựng tòa nhà khám bệnh chất lượng cao 11 tầng và mua sắm các trang thiết bị y tế dụng cụ phục vụ cho khám chữa bệnh chất lượng cao. Tổng mức đầu tư của dự án là 320.623.338.000 đồng, trong đó Công ty góp 75% vốn tương đương với số tiền là 240.467.503.500 đồng (góp bằng tiền và bằng thiết bị y tế). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã góp 7 tỷ đồng tiền mặt (Thuyết minh số V.7) và 46.582.473.000 đồng là thiết bị y tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

5. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2011	34.448.541.900	34.448.541.900
Tại ngày 31/12/2011	34.448.541.900	34.448.541.900
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2011	24.254.875.514	24.254.875.514
Khấu hao trong năm	5.741.423.650	5.741.423.650
Tại ngày 31/12/2011	29.996.299.164	29.996.299.164
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2011	10.193.666.386	10.193.666.386
Tại ngày 31/12/2011	4.452.242.736	4.452.242.736

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện chi phí thiết lập website Công ty có nguyên giá 17.000.000 đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã trích hết khấu hao.

7. Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	7.000.000.000	7.000.000.000

Theo hợp đồng liên doanh liên kết đầu tư giữa Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ký ngày 10 tháng 09 năm 2007, Công ty hợp tác với Bệnh viện để đầu tư xây dựng tòa nhà khám bệnh chất lượng cao 11 tầng và mua sắm các trang thiết bị y tế dụng cụ phục vụ cho khám chữa bệnh chất lượng cao. Tổng mức đầu tư của dự án là 320.623.338.000 đồng, trong đó Công ty góp 75% vốn tương đương với số tiền là 240.467.503.500 đồng (góp bằng tiền và bằng thiết bị y tế). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã góp 7 tỷ đồng tiền mặt và 46.582.473.000 đồng là thiết bị y tế (Thuyết minh số V.4).

8. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí phục vụ hoạt động liên kết với các bệnh viện	-	1.595.777.330
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	471.371.842
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	86.322.500
Cộng	-	2.153.471.672

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**9. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	99.265.620.827	69.890.724.465
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	3.806.920.016
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	62.368.812.382	44.335.239.580
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	27.715.348.703	17.962.164.869
- Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	4.392.768.400	3.786.400.000
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	4.788.691.342	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	362.554.500	1.087.663.500
- Công ty Cho thuê tài chính ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	362.554.500	1.087.663.500
Cộng	99.628.175.327	70.978.387.965

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo Hợp đồng số 005/2011/HĐTDHM ngày 08 tháng 02 năm 2011 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 005.01/2011/TTSD - HĐTDHM ngày 29 tháng 03 năm 2011 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quê Võ và Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay kể từ thời điểm ký hợp đồng tín dụng này đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2012. Thời hạn cho vay cụ thể theo mỗi lần giải ngân được ghi trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không vượt quá 06 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo Quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng bằng tổng của lãi suất cơ sở và biên độ tối thiểu 3%/năm đối với VND và tối thiểu 2,8%/năm đối với USD và EUR. Công ty sử dụng 04 xe ô tô, máy móc thiết bị y tế,... và tài sản của bên thứ ba để thế chấp cho khoản vay này theo các hợp đồng thế chấp số 54/2011/HĐTC ngày 19/07/2011, 026/2011/HĐCC ngày 18/04/2011, 61/2011/HĐTC ngày 07/08/2011, 076/2011/HĐTC ngày 30/08/2011, 077/2011/HĐTC ngày 30/08/2011, 047/2011/HĐCC ngày 27/05/2011.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 2662/HĐTD2-VIB05/11 ngày 21 tháng 05 năm 2011, tổng hạn mức tín dụng ngắn hạn là 30.000.000.000 đồng, trong đó hạn mức tín dụng ngắn hạn là 28.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương, hạn mức tín dụng mở LC là 30.000.000.000 đồng và hạn mức bảo lãnh là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn hạn mức là 12 tháng, thời hạn mỗi khế ước không quá 6 tháng, nợ gốc được trả vào cuối kỳ của khoản vay, nợ lãi được trả vào ngày 15 hàng tháng. Khoản vay trên chịu lãi suất cho vay thả nổi và áp dụng tại thời điểm giải ngân. Công ty sử dụng máy móc thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty và tài sản của bên thứ ba để đảm bảo cho khoản vay này.

Khoản vay NH TM Cổ phần Nhà Hà Nội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1104VP055/HĐTD-HM/2011 ngày 22 tháng 08 năm 2011 với hạn mức cho vay là 5.000.000.000 đồng. Thời hạn của mỗi khoản vay trong hạn mức tín dụng tối đa là 06 tháng. Lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ và định kỳ 01 tháng điều chỉnh một lần kể từ ngày giải ngân của từng khoản vay. Lãi vay trả hàng tháng. Đảm bảo vay bằng tài sản thế chấp của bên vay và bên thứ ba.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**9. Vay và nợ ngắn hạn (Tiếp theo)**

Khoản vay NHTM CP Quân Đội - CN Thăng Long theo hợp đồng số 116.11.063.934880.TD ngày 23 tháng 09 năm 2011 với hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá 20 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/09/2012, thời hạn cho vay cụ thể theo mỗi lần giải ngân được ghi trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi cho vay áp dụng tại từng thời điểm giải ngân được thể hiện trên từng khế ước nhận nợ. Đảm bảo vay theo hợp đồng bảo đảm số 93.11.063.934880.DB ngày 27/09/2011, 109.11.063.934880.DB ngày 28/10/2011, 126.11.063.934880.DB ngày 24/11/2011 và số 91.11.063.934880.DB ngày 23/09/2011.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	9.103.976.928	678.015.349
Thuế xuất, nhập khẩu	-	304.237
Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.994.762.251	32.470.352.949
Thuế thu nhập cá nhân	23.825.665	7.860.650
Cộng	77.122.564.844	33.156.533.185

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cổ tức phải trả	48.400.000.000	-
Phải trả phải nộp khác	523.577.050	-
Cộng	48.923.577.050	-

12. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	31.849.200.000	7.232.655.000
Nợ dài hạn	362.554.500	1.812.772.500
Cộng	32.211.754.500	9.045.427.500
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	362.554.500	1.087.663.500
- Nợ gốc thuê tài chính	362.554.500	1.087.663.500
- Lãi đến hạn phải trả	-	-
(được trình bày ở phần nợ ngắn hạn đến hạn trả - nợ thuê tài chính)		
Số phải trả sau 12 tháng	31.849.200.000	7.957.764.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**12. Vay và nợ dài hạn (Tiếp theo)**

Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty như sau:

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công ty Cho thuê tài chính NH Ngoại thương VN	362.554.500	1.812.772.500
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	30.063.000.000	2.150.825.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.786.200.000	5.081.830.000
Cộng	32.211.754.500	9.045.427.500

Khoản nợ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng thuê tài chính sau:

- Hợp đồng số 20.07.06/CTTC ngày 14/03/2007, trị giá gốc tính cho thuê là 3.709.860.000 đồng, thời hạn thuê là 60 tháng, thời gian thu hồi nợ gốc là 60 tháng, không có thời gian ân hạn, nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ 3 tháng/lần. Giá trị gốc còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là: 185.493.000 đồng. Số dư gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được trình bày trên khoản mục nợ dài hạn đến hạn trả tại Thuyết minh số V.9.
- Hợp đồng số 20.07.08/CTTC ngày 14/03/2007, trị giá gốc tính cho thuê: 3.541.230.000 đồng, thời hạn thuê là 60 tháng, thời gian thu hồi nợ gốc là 60 tháng, không có thời gian ân hạn, nợ gốc và lãi được thanh toán định kỳ 3 tháng/lần. Giá trị gốc còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 177.061.500 đồng. Số dư gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được trình bày trên khoản mục nợ dài hạn đến hạn trả tại Thuyết minh số V.9.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 012/2011/HĐTD ngày 11 tháng 03 năm 2011, số tiền cho vay bằng VND qui đổi tối đa là 1.512.000 USD, thời hạn cho vay 54 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 03 tháng. Lãi suất cho vay áp dụng theo qui định của NHTM CP Công thương Việt Nam trong từng thời kỳ. Lãi vay được trả vào ngày 25 hàng tháng. Gốc vay được trả làm 26 lần qui định tại phụ lục số 01.012/2011/HĐTD ngày 15 tháng 08 năm 2011. Đảm bảo vay bằng việc thế chấp tài sản được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp số 012.01/2011/HĐTC ngày 15/09/2011.

Khoản vay ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2203/HĐTD2-VIB09/10 được ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ngày 18 tháng 09 năm 2010. Số tiền vay là 2.214.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay: áp dụng tại thời điểm giải ngân điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VND kỳ hạn 03 tháng + BDDSLTT 3.1%/năm. Phương thức trả nợ: trả gốc 03 tháng/lần. Trả lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần vào ngày 15. Tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô con hiệu Lexus.
- Hợp đồng tín dụng số 2199.01/HĐTD2VIB09/10 được ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ngày 13 tháng 09 năm 2010. Số tiền vay: 848.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trả gốc 03 tháng/lần. Trả lãi theo dư nợ giảm dần vào ngày 15 hàng tháng. Tài sản đảm bảo: 4 xe ô tô con hiệu Kia Morning

TRÁ
KI
TƯ
CHẤM

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**13. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 27/09/2010	242.000.000.000		9.705.186.055	251.705.186.055
Lợi nhuận trong năm	-	-	37.662.616.434	37.662.616.434
Tại ngày 01/01/2011	242.000.000.000	-	47.367.802.489	289.367.802.489
Lợi nhuận trong năm	-	-	134.805.844.988	134.805.844.988
Chia cổ tức	-	-	(48.400.000.000)	(48.400.000.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	1.883.130.821	(1.883.130.821)	-
Tại ngày 31/12/2011	242.000.000.000	1.883.130.821	131.890.516.656	375.773.647.477

b. Cổ phiếu

	31/12/2011	01/01/2011
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.200.000	24.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.200.000	24.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.200.000	24.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.200.000	24.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.200.000	24.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

011
CÔ
CH NI
EM
VĂN
TƯC
M

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.380.968.275	178.466.447.697
Trong đó		
- Doanh thu bán hàng hóa	515.817.113.605	152.261.042.449
- Doanh thu liên kết thiết bị y tế	77.966.089.127	23.813.471.869
- Doanh thu các hoạt động khác	11.597.765.543	2.391.933.379
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.380.968.275	178.466.447.697

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	315.656.920.528	102.420.195.029
Giá vốn của hoạt động liên kết	51.922.998.812	9.645.736.709
Giá vốn của dịch vụ khác	2.769.548.128	352.568.950
Cộng	370.349.467.468	112.418.500.688

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi	188.317.173	30.487.391
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.211.375.808	291.723.759
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	88.013.991
Cộng	1.399.692.981	410.225.141

4. Chi phí tài chính

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Lãi tiền vay	22.326.033.508	3.014.153.243
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.208.497.702	1.770.626.377
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.241.120.276	1.315.961.775
Cộng	34.775.651.486	6.100.741.395

77123
NG T
HIỆM HỮ
TOÁN
TÀI C
C TẾ
SI - TẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT
 Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	179.766.612.116	50.223.382.487
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	76.456.394	19.681.725
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	76.456.394	19.681.725
Thu nhập chịu thuế	179.843.068.510	50.243.064.212
Thuế suất hiện hành	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.960.767.128	12.560.766.053
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	44.960.767.128	12.560.766.053

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	134.805.844.988	37.662.616.434
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm	24.200.000	24.200.000
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành cuối năm	24.200.000	24.200.000
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	24.200.000	24.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.570	1.556

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Việt Nhật

Mối quan hệ

Có ảnh hưởng đáng kể (có đại diện trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc)

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)****1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)**

Trong năm 2011, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm 2011	Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 31/12/2010
	VND	VND
Doanh thu	16.632.844.428	3.441.038.960
Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật	16.632.844.428	3.441.038.960
Mua hàng	16.750.298.106	3.813.110.329
Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật	16.750.298.106	3.813.110.329

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Các khoản phải thu	47.011.366.899	72.038.859.358
Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật	47.011.366.899	72.038.859.358

Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2011 VND
Hội đồng quản trị			450.000.000
Lê Văn Hường	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT	150.000.000
Nguyễn Phương Hạnh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	75.000.000
Phạm Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	75.000.000
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	75.000.000
Hồ Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	75.000.000
Ban kiểm soát			72.000.000
Vũ Thị Hải Ninh	Trưởng BKS	Thù lao BKS	30.000.000
Nguyễn Hữu Thắng	BKS	Thù lao BKS	12.000.000
Nguyễn Văn Dương	BKS	Thù lao BKS	30.000.000
Ban Giám đốc			853.000.000
Lê Văn Hường	Tổng Giám đốc	Tiền lương	240.000.000
Nguyễn Phương Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	180.000.000
Phạm Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	232.000.000
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	201.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)****2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Nghị Quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành 8.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ. Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 16 tháng 02 năm 2012 với vốn điều lệ của Công ty là 322.000.000.000 đồng.

3. Số liệu so sánh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật. Theo đó, Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 27 tháng 09 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.



Lê Văn Hương
Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

Hồ Bích Ngọc
Kế toán trưởng

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Tính đến 31/12/2011, tổng số cán bộ công nhân viên của Việt Nhật là 210 nhân viên, tăng 9.95% so với năm 2010. Số lượng cán bộ công nhân viên trong năm 2011 tăng cao phù hợp với tốc độ phát triển của các dự án đầu tư liên kết của công ty.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ	210	100 %
1. Trình độ đại học trở lên	73	34,76%
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	65	30,95%
3. Công nhân kỹ thuật	38	18,10%
4. Lao động khác	34	16,19%
II. Phân theo giới tính	210	100 %
1. Lao động nữ	54	25,71%
2. Lao động nam	156	74,29%

** Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5.5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào chiều ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết với số ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản:

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm và hưởng lương theo chế độ hiện hành. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ đúng quy định theo chế độ bảo hiểm còn được hưởng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Môi trường làm việc: Người lao động trong Công ty tùy theo tính chất công việc được trang bị đầy đủ các thiết bị, vật dụng cần thiết để phục vụ cho công việc. Cán bộ công tác tại các bệnh viện đều được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định.

**** Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, luôn quan tâm, thu hút các ứng viên có năng lực, trình độ, đặc biệt là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực Thiết bị y tế.

Đào tạo: Công ty luôn cung cấp cho nhân viên những cơ hội đào tạo (trong nước và nước ngoài: tại Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Ấn Độ, Pháp, Trung Quốc, Hàn Quốc), hỗ trợ nhân viên xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân để giúp nhân viên vừa phát triển nghề nghiệp, vừa đạt được những mục tiêu cá nhân .

Đối với Nhân viên mới tốt nghiệp, Công ty sẽ giúp nhân viên hội nhập với công việc nhanh nhất bằng các khóa đào tạo nhằm bổ sung các kiến thức thực tiễn, hỗ trợ trong việc tiếp xúc với khách hàng, các bệnh viện để tạo các mối quan hệ cho nhân viên

Đối với nhân viên đã có kinh nghiệm, công ty sẽ có các khóa đào tạo nâng cao, giúp nhân viên có thể tiếp tục phát triển về nghiệp vụ và kỹ năng.

**** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực thi chính sách tiền lương cạnh tranh, đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp cụ thể của từng cá nhân vào kết quả hoạt động kinh doanh nhằm động viên toàn thể nhân viên các cấp đáp ứng được yêu cầu của công việc và đóng góp vào sự thành công của công ty.

Về chính sách khen thưởng, Công ty thực thi chế độ khen thưởng công bằng, các khoản tiền thưởng được xem xét theo thành tích công việc của đơn vị và cá nhân có liên quan và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Chế độ phúc lợi của công ty vừa phù hợp với luật pháp hiện hành vừa có những nét riêng của công ty như nghỉ mát, du lịch và các chế độ khác... cho nhân viên.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1 . Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

■ Hội đồng quản trị:

1.	Ông Lê Văn Hường	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2.	Bà Nguyễn Phương Hạnh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
3.	Ông Phạm Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
4.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
5.	Bà Hồ Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

■ Ban giám đốc:

1.	Ông Lê Văn Hường	Giám đốc
2.	Bà Nguyễn Phương Hạnh	Phó giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
3.	Ông Phạm Văn Thanh	Phó giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
4.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phó giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

■ Ban kiểm soát:

1.	Ông Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên
2.	Ông Nguyễn Văn Dương	Thành Viên

■ Kế toán trưởng:

1.	Bà Hồ Bích Ngọc	Kế toán trưởng
----	-----------------	----------------

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

■ Ông Lê Văn Hường

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 011924999 do CA Hà Nội cấp ngày 29/10/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Triều-Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên,quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư. Đại học Kỹ Thuật Kyoto (Kyoto Institute of Technology)
- Quá trình công tác:
 - o T4/1996- T4/2001: Du học theo diện học bổng chính phủ Nhật Bản(Monbusho).
 - o T9/2001- T9/2010: Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (đã đổi tên thành công ty CP TBYT Việt Nhật)
 - o T10/2010- nay: Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: P. Giám đốc Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật
- Số cổ phần nắm giữ: 13.310.000 cổ phiếu chiếm 55% VDL

■ **Bà Nguyễn Phương Hạnh**

- Chức vụ hiện tại:Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 011932028 do CA Hà Nội cấp ngày 23/08/2006
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/06/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên,Quận Hai Bà Trưng,Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - o 1997- T9/2000: Sinh viên trường Đại học Ngoại thương

- T10/2000- T10/2002: Sinh viên chuyển tiếp trường Đại học Kyoto-Nhật Bản
- T10/2002- T9/2010: P. Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP TBYT Việt Nhật)
- T10/2010- nay: P. Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật
- Số cổ phần nắm giữ: 1.210.000 cổ phiếu chiếm 5% VDL

■ Ông Phạm Văn Thanh

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt nhật
- Số CMTND: 013311569 do CA Hà nội cấp ngày 27/05/2010
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1979
- Nơi sinh: Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồ Sơn, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Phòng 812 OCT1 X1 Đại kim, Hoàng mai, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1997 - 2002: Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà nội
 - 2002 - 2003: Kỹ sư Service Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật
 - 2003 - 2006: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Việt nhật
 - 2006 – T09/2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật
 - T10/2010- nay : Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Y Tế Việt nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 118.000 cổ phiếu chiếm 0,4876% VDL

■ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

- Số CMTND: 011932483 do CA Hà Nội cấp ngày 03/11/2010
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 23, phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quan hệ Quốc tế
- Quá trình công tác:
 - o 2003 - 2004: Nhân viên công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
 - o 2004 – 2006: Trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
 - o 2006 – T9/2010: Phó giám đốc công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay đổi thành công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật)
 - o T10/2010- nay Phó giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 52.000 cổ phiếu chiếm 0,2149% VDL

■ Bà Hồ Bích Ngọc

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật

- Số CMTND: 013148056 do CA Hà Nội cấp ngày 10/01/2009
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mê Linh- Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: TT LD vật lý, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính- Kế toán

- Quá trình công tác:
 - o 1997- T6/2001: Sinh viên trường Đại học Tài chính Kế toán
 - o T8/2001- T4/2002: Kế toán tổng hợp công ty CP Thiết bị giáo dục
 - o T05/2002- T9/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật
 - o T10/2010- nay: Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 102.000
Trong đó sở hữu cá nhân 102.000 cổ phiếu chiếm 0,4215% VDL
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát

■ Ông Nguyễn Hữu Thắng

- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban BKS công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Số CMTND:
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/09/1983
- Nơi sinh: Vinh Quang – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 595 Trần Nhân Tông – Quận Kiến An – TP Hải Phòng
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830624
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại Ngữ
- Quá trình công tác:
 - o 2003-2007: Sinh viên Đại học Quốc Gia Hà Nội.
 - o Từ 04/2008 đến nay : Nhân viên Xuất nhập khẩu Công ty CP Đầu tư Y tế Việt Nhật.
- Số cổ phần nắm giữ: 300 trong đó sở hữu cá nhân: 300 Cổ Phiếu, chiếm 0,0012% VDL

■ Ông Nguyễn Văn Dương

- Chức vụ hiện tại: Nhân viên công ty cổ phần đầu tư y tế Việt Nhật
- Số CMTND: 100650810 do Công An Tỉnh Quảng ninh cấp ngày 27/4/2005
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1976
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mễ Sơn – Xuân Sơn – Đông Triều – Quảng Ninh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830624
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Cầu Hầm
- Quá trình công tác:
 - o 1995 - 2000: Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội
 - o 2000 - 2003: Phòng kỹ thuật công ty cơ khí Xây dựng công trình giao thông 121
 - o 2003 - 2007: Công tác tại Công Ty xây dựng công trình giao thông Hà Nội
 - o 2007 – nay : Nhân viên công ty cổ phần đầu tư y tế Việt Nhật
 - o T10/2010 - nay: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 500 trong đó sở hữu cá nhân: 500 Cổ Phiếu, chiếm 0,0021% VDL

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/01/2012)

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông (người)
Tổng số lượng cổ phần phổ thông:	24.200.000	100%	736
Cổ đông sáng lập:	-	-	-
Cổ đông lớn:	15.950.000	65,91%	3
- Lê Văn Hường	13.310.000	55,00%	
- Nguyễn Phương Hạnh	1.210.000	5,00%	
- Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	1.430.000	5,91%	
Cổ đông nhà nước:	-	-	-
Cổ đông nước ngoài:	1.894.840	7,8299%	7

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông (người)
- Hsin Hsieh Chang	200	0,0008%	
- Kang Won Koo	3.000	0,0124%	
- Miyazawa Yoshiki	13.800	0,0570%	
- Wataru Miyazawa	100	0,0004%	
- Yamazaki Atsushi	100	0,0004%	
- Vietnam Equity Holding	1.105.000	4,5661%	
- Vietnam Holding Limited	772.640	3,1927%	

Hà nội, ngày 19 tháng 04 năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Hương